

# BÁO CÁO NGÀNH DỆT MAY 2021



**CẬP NHẬT NGÀNH DỆT MAY ĐẾN  
HẾT 8T.2021**

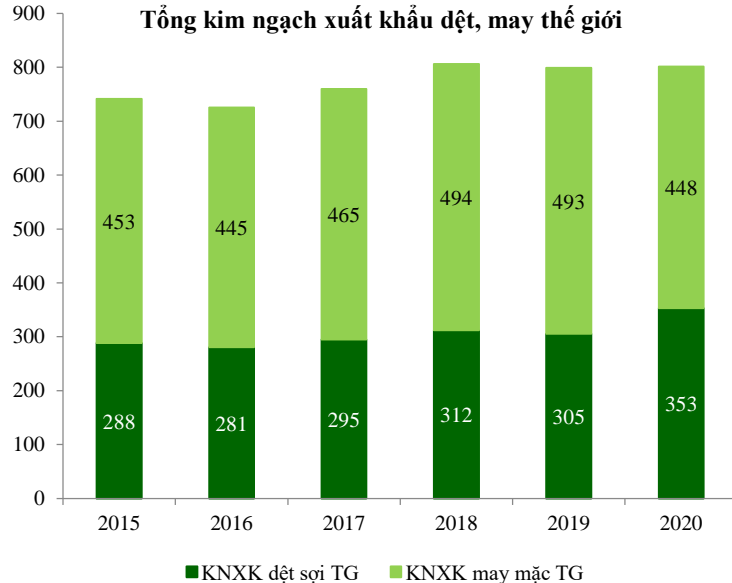
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

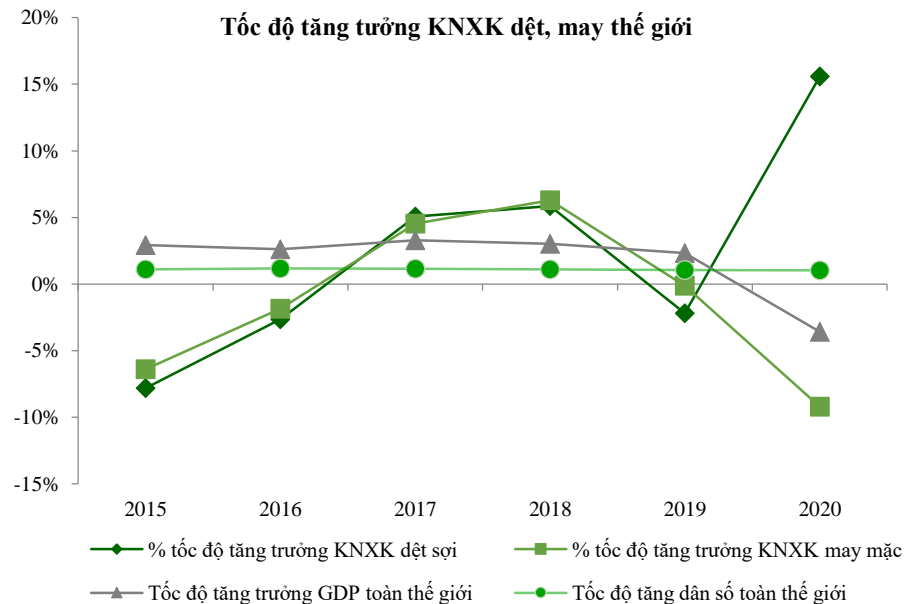
# Diễn biến ngành dệt may trên thế giới

- Ngành dệt may được xếp vào nhóm ngành hàng hóa tiêu dùng không thiết yếu, nhạy cảm với chu kỳ kinh tế.
- Năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu/ nhập khẩu dệt may toàn cầu tăng vượt nhẹ thời kỳ trước dịch (2017-2019) bất chấp ảnh hưởng của đại dịch suốt nửa đầu năm 2020 và chớm phục hồi vào nửa cuối năm 2020.
- Covid-19 đã tác động trái chiều đến tổng kim ngạch xuất khẩu màng dệt và màng may toàn cầu. Do nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm bảo hộ cá nhân như khẩu trang tăng lên, năm 2020 kim ngạch xuất khẩu xơ, sợi đạt 353 tỷ USD, tăng 16,1% so với 2019. Trong khi đó, do ảnh hưởng của các đợt phong tỏa giãn cách chống dịch trên toàn thế giới, cùng với chính sách thắt chặt chi tiêu, tình hình xuất khẩu hàng may mặc kém khả quan hơn khi xuất khẩu toàn cầu cả năm 2020 đạt 448 tỷ USD, giảm 9% so với cùng kỳ, nhiều hơn mức -3,59% yoy của GDP thế giới.

Đơn vị: tỷ USD



Đơn vị: %

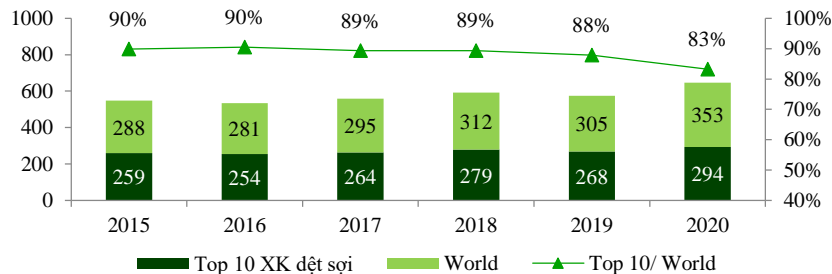


Nguồn: Worldbank, WTO, VCBS tổng hợp

# Diễn biến xuất, nhập khẩu măng xơ, dệt sợi trên thế giới

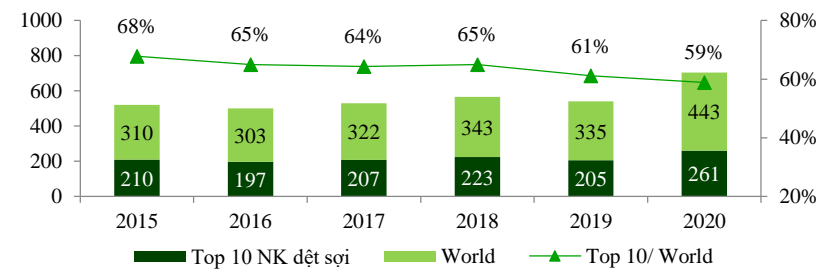
- Kim ngạch XNK tập trung vào 10 khu vực/quốc gia trọng điểm. Trong đó, Trung Quốc, EU, Ấn Độ là nhà xuất khẩu lớn nhất với 65,8% sản lượng và 66,9% giá trị. Về phía nhập khẩu, EU và Mỹ là khu vực/quốc gia nhập khẩu lớn nhất.
- Gần đây, Trung Quốc và Việt Nam chứng kiến sự gia tăng lớn trong xuất khẩu xơ, sợi, vải đạt lần lượt 154,1 tỷ USD và 10 tỷ USD\*, tăng 28,9% và 10,7% so với 2019. Việt Nam lần đầu tiên vượt Hàn Quốc trở thành nước xuất khẩu xơ, sợi lớn thứ 6 trên thế giới.
- Trong xu hướng dịch chuyển các đơn hàng rời khỏi Trung Quốc, Việt Nam trở thành nước được hưởng lợi, theo đó lượng nhập khẩu xơ sợi tăng mạnh, đạt 16 tỷ USD để đáp ứng các đơn hàng thiết bị bảo vệ cá nhân cho EU và Mỹ, vượt qua Trung Quốc kể từ năm 2019. Nhờ khả năng chống dịch giai đoạn này tốt hơn các nước xuất khẩu xơ, sợi khác, Việt Nam trở thành điểm sáng giữa các quốc gia đang phát triển khác đang vật lộn vì dịch bệnh, chứng kiến sự giảm mạnh trong nhập khẩu xơ, sợi như Bangladesh, Indonesia,...

Đơn vị: tỷ USD, %



STT	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	China	China	China	China	China	China
2	EU	EU	EU	EU	EU	EU
3	India	India	India	India	India	India
4	US	US	USA	US	US	Turkey
5	Turkey	Turkey	Turkey	Turkey	Turkey	US
6	Korea	South Korea	Korea	Korea	Korea	VN
7	Taipei	Pakistan	Taipei	Taiwan	VN	South Korea
8	Hongkong	Taipei	Pakistan	VN	Taiwan	Pakistan
9	Pakistan	Hongkong	Hongkong	Pakistan	Pakistan	Taiwan
10	Japan	VN	VN	HongKong	Japan	Japan

Đơn vị: tỷ USD, %



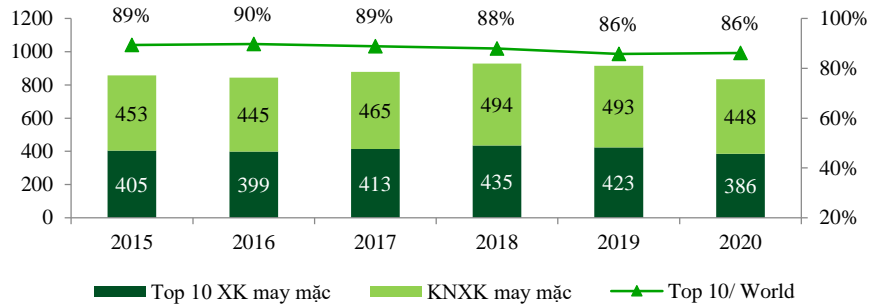
STT	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	EU	EU	EU	EU	EU	EU
2	US	US	US	US	US	US
3	China	China	China	China	VN	VN
4	VN	VN	VN	VN	China	China
5	Bangladesh	Japan	Bangladesh	Bangladesh	Bangladesh	Japan
6	Hongkong	Hongkong	Japan	Japan	Japan	UK
7	Japan	Bangladesh	Hongkong	Hongkong	UK	Bangladesh
8	Mexico	Mexico	Turkey	Indonesia	Indonesia	Canada
9	Turkey	Turkey	Mexico	Mexico	Hongkong	Korea
10	Indonesia	Indonesia	Indonesia	Turkey	Mexico	Indonesia

\*Do cách thống kê khác nhau, giá trị phân loại xơ, dệt sợi, may của WTO có chênh lệch so với giá trị từng loại của Tổng cục Thống kê Việt Nam, tuy nhiên tổng giá trị dệt may vẫn tương đương số liệu của Việt Nam

# Diễn biến xuất, nhập khẩu màng may mặc trên thế giới

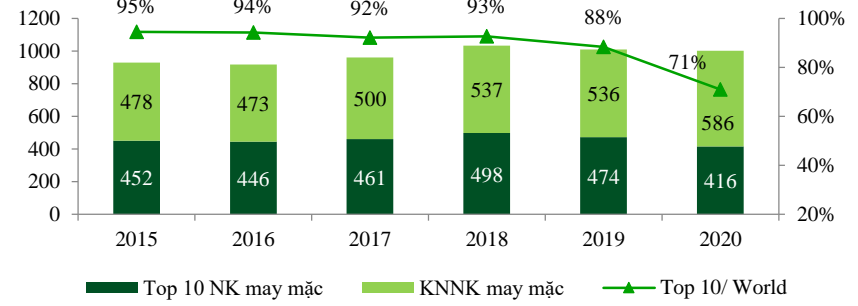
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu may mặc tập trung vào Top 10 quốc gia có thị phần lớn nhất. Tuy nhiên tổng thị phần của Top 10 nước nhập khẩu may mặc năm 2020 giảm đáng kể so với 2019 (71% so với 88%). Giá trị xuất khẩu/ nhập khẩu may mặc Top 10 giảm chỉ còn bằng khoảng 80% - 87% giá trị trước dịch (2017-2019).
- Trung Quốc và EU luôn là Top 2 xuất khẩu hàng may mặc lớn nhất thế giới (năm 2020 đạt lần lượt 141,6 tỷ USD và 125,3 tỷ USD, tổng chiếm 60% giá trị xuất khẩu may mặc trên thế giới). Việt Nam lần đầu tiên vượt nhẹ Bangladesh với 28,6 tỷ USD xuất khẩu may mặc, xếp thứ 3 thế giới.
- Top 03 nhập khẩu hàng may mặc là EU, US và Japan chiếm đến 62% tổng giá trị nhập khẩu may mặc toàn cầu, giảm mạnh so với con số 75% năm 2019. Thêm vào đó, giá trị nhập khẩu riêng lẻ của Top 03 này giảm 8-14% so với 2019 do nhu cầu giảm bởi Covid-19.

Đơn vị: tỷ USD, %



STT	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	China	China	China	China	China	China
2	EU	EU	EU	EU	EU	EU
3	Bangladesh	Bangladesh	Bangladesh	Bangladesh	Bangladesh	VN
4	VN	VN	VN	VN	VN	Bangladesh
5	Hongkong	India	India	India	India	Turkey
6	India	Hongkong	Turkey	Turkey	Turkey	India
7	Turkey	Turkey	Hongkong	Hongkong	Hongkong	Malaysia
8	Indonesia	Indonesia	Indonesia	Indonesia	UK	UK
9	Cambodia	Cambodia	Cambodia	Cambodia	Indonesia	Hongkong
10	US	US	US	US	Cambodia	Indonesia

Đơn vị: tỷ USD, %



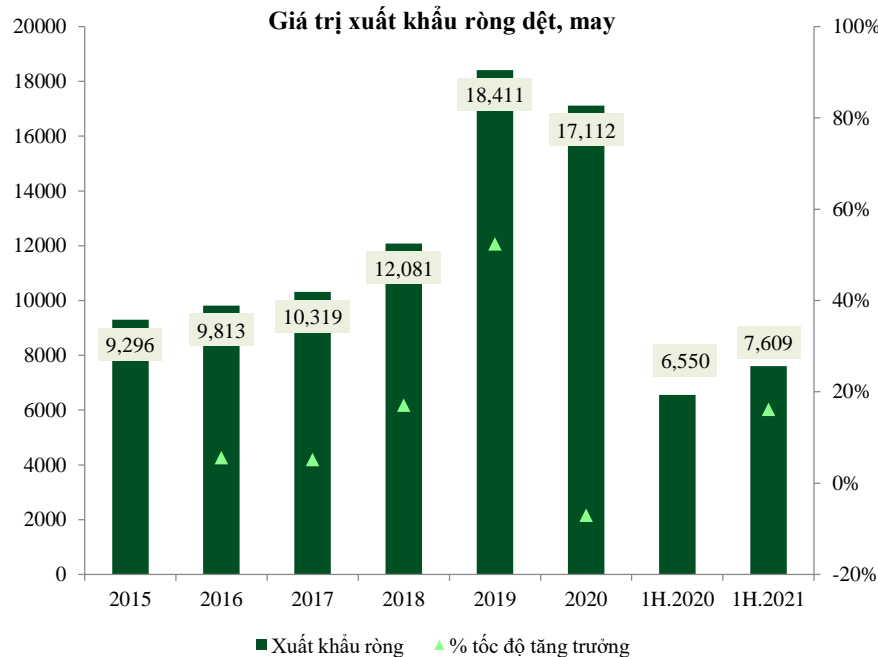
STT	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	EU	EU	EU	EU	EU	EU
2	US	US	US	US	US	US
3	Japan	Japan	Japan	Japan	Japan	Japan
4	Hongkong	Hongkong	Hongkong	Hongkong	UK	UK
5	Canada	Canada	Canada	Korea	Hongkong	Canada
6	Korea	Korea	Korea	Canada	Canada	Korea
7	Australia	China	Russia	China	Korea	China
8	China	Australia	China	Russia	China	Switzerland
9	Switzerland	Switzerland	Switzerland	Switzerland	Russia	Hongkong
10	Russia	Russia	Australia	Australia	Switzerland	Russia

Nguồn: WTO, VCBS tổng hợp

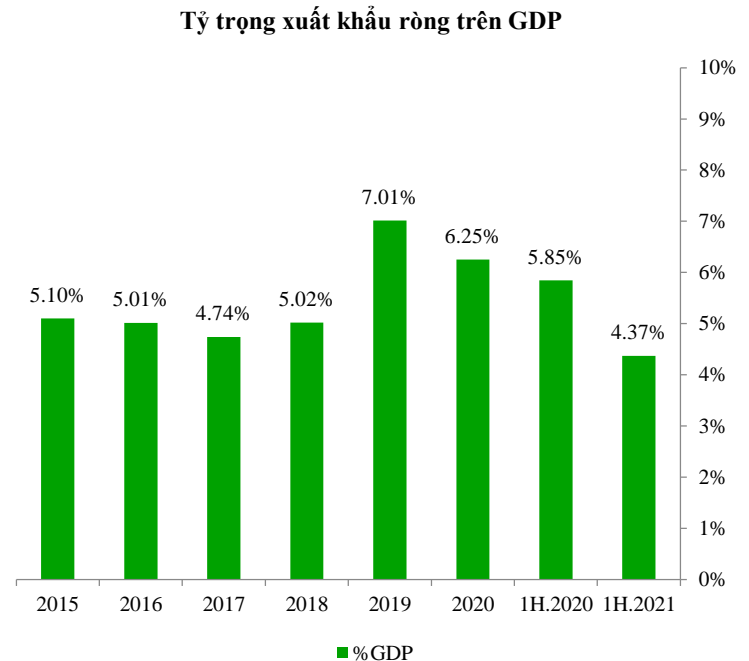
# Diễn biến ngành dệt may ở Việt Nam

- Ngành dệt may có giá trị xuất khẩu ròng chiếm khoảng 5-7% GDP Việt Nam. Hết nửa đầu năm 2021, tỷ trọng này đạt 4,37%, giảm nhiều so với con số 5,85% cùng kỳ.
- Tốc độ tăng trưởng cán cân thương mại trung bình từ 5% trong 2015-2017, tăng vọt lên 52% vào năm 2019 và -7% vào năm 2020 (đạt 17 tỷ USD) do tác động của dịch Covid-19. Hết 1H.2021 giá trị xuất khẩu ròng đạt 7 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ. Hết 8T.2021, giá trị xuất khẩu ròng đạt 11 tỷ USD, tăng 3% so với cùng kỳ, tương đương 65% giá trị năm 2020.

Đơn vị: triệu USD, %



Đơn vị: %

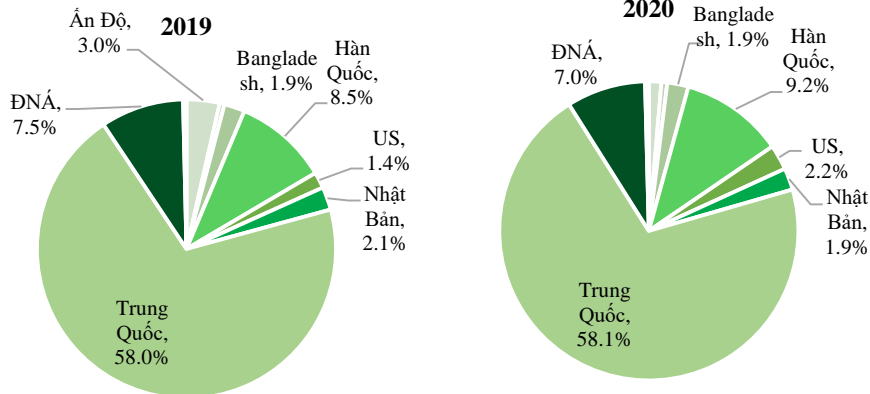


Nguồn: Tổng cục Thống kê, VCBS tổng hợp

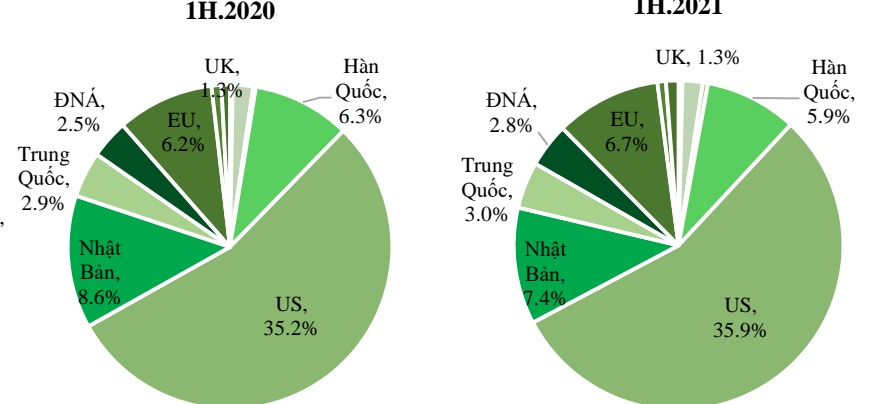
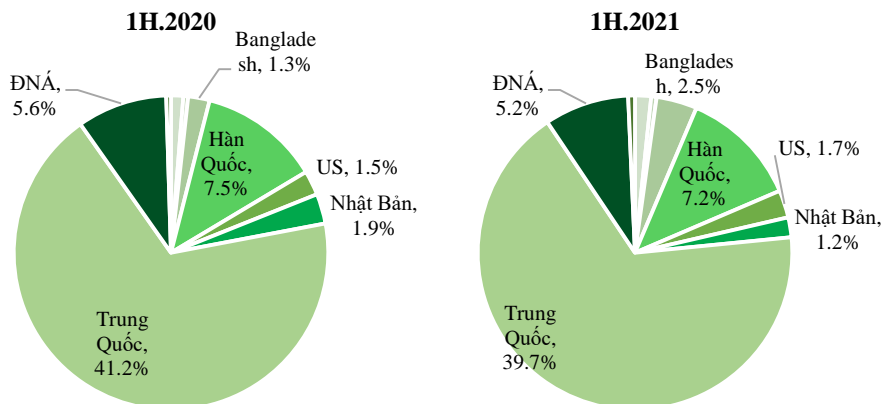
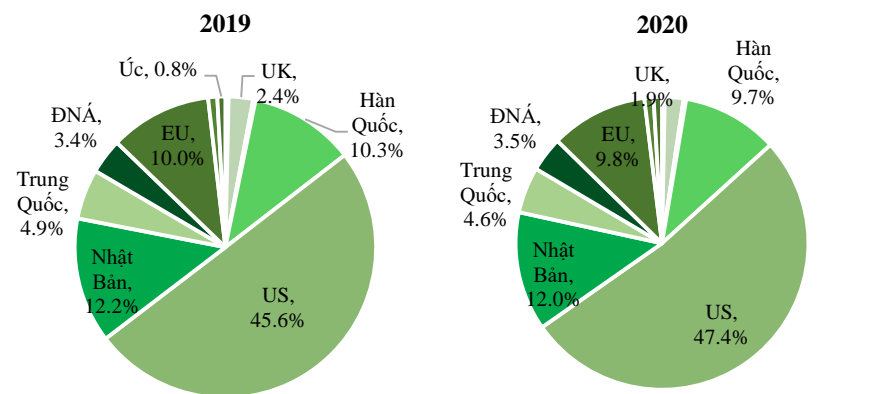
# Diễn biến xuất khẩu dệt may ở Việt Nam

- Thị trường xuất khẩu xơ, sợi dệt của Việt Nam chủ yếu là Trung Quốc, chiếm đến gần 60%. Năm 2020, giá trị xuất khẩu xơ, sợi dệt sang Trung Quốc là 2 tỷ USD, giảm 12,5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, 7T.2021 con số này có sự giảm nhẹ, xuống còn gần 40%, thay vào đó là sự đa dạng các thị trường xuất khẩu như Bangladesh, Mỹ và EU,...
- Trong khi đó, hàng may mặc của Việt Nam được xuất khẩu chủ yếu sang Mỹ (chiếm đến 45%-50% giá trị xuất khẩu hàng may mặc). Năm 2020, giá trị xuất khẩu sang Mỹ đạt 14 tỷ USD, trong khi hết 7T.2021, con số này là 7,6 tỷ USD. Thị trường xuất khẩu may mặc có xu hướng phân hóa đa dạng hơn, trong đó tỷ trọng xuất khẩu xuất khẩu sang Eu, Trung Quốc, Úc,... tăng nhẹ.

## Tỷ trọng thị trường xuất khẩu xơ, sợi



## Tỷ trọng thị trường xuất khẩu dệt, may



Nguồn: Tổng cục Hải quan, WTO, VCBS tổng hợp

# Một số thị trường xuất khẩu dệt may chính

- Thị trường Mỹ thường chiếm đến 45%-50% giá trị xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam và thị trường Việt Nam cũng luôn đứng Top 02 giá trị nhập khẩu hàng dệt may vào Mỹ (2016-1H.2020), chiếm 15%-19% thị phần nhập khẩu hàng may mặc vào Mỹ, sau Trung Quốc.

## Giá trị nhập khẩu hàng dệt may vào Mỹ từ 2015-1H.2021

Đơn vị: triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019	2020	1H.2021
<b>China</b>	48,885	45,163	44,990	46,954	42,898	25,265	16,699
<b>Vietnam</b>	11,151	11,356	12,157	12,935	14,427	13,391	13,726
<b>Mexico</b>	5,902	5,792	6,025	6,126	5,992	3,398	2,510
<b>India</b>	7,951	7,948	8,193	8,545	8,907	6,816	3,516
<b>Canada</b>	2,243	2,180	2,226	2,329	2,182	1,033	453
<b>Bangladesh</b>	5,658	5,547	5,331	5,687	6,196	5,418	5,890
<b>Indonesia</b>	5,414	5,140	4,984	4,926	4,888	3,314	3,572
<b>Honduras</b>	2,812	2,673	2,584	2,712	2,957	1,847	2,360
<b>Pakistan</b>	3,210	2,900	2,944	3,064	3,261	2,693	1,787
<b>Cambodia</b>	2,538	2,199	2,218	2,502	2,834	3,278	2,996
<b>Các nguồn khác</b>	30,771	29,281	29,573	31,735	33,146	23,149	18,058
<b>Tổng</b>	126,535	120,180	121,224	127,513	127,689	89,602	71,567

## Thị phần nhập khẩu hàng dệt may vào Mỹ từ 2015-1H.2021

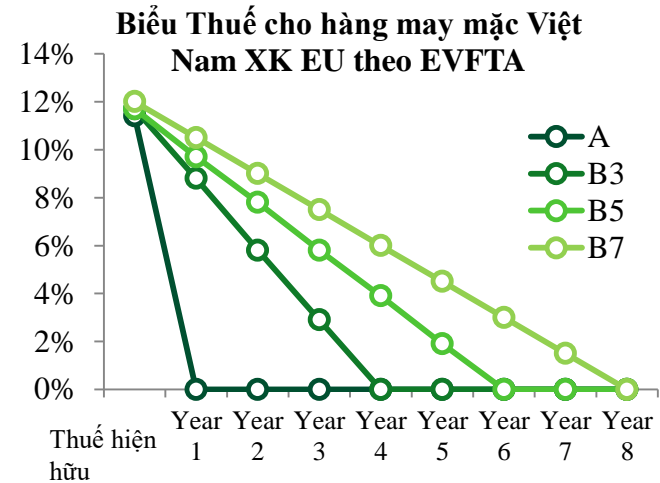
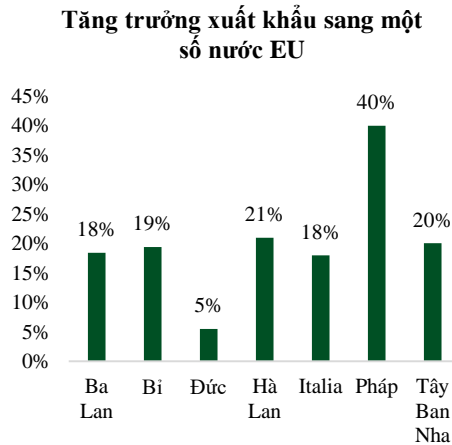
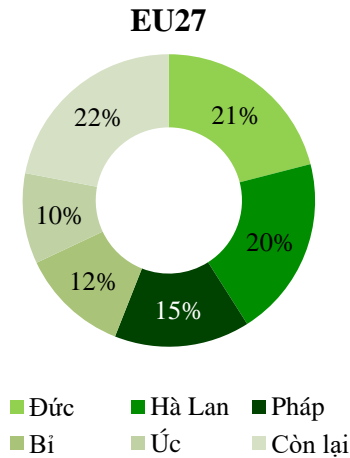
	2015	2016	2017	2018	2019	2020	1H.2021
<b>China</b>	39%	38%	37%	37%	34%	28%	23%
<b>Vietnam</b>	9%	9%	10%	10%	11%	15%	19%
<b>Mexico</b>	5%	5%	5%	5%	5%	4%	4%
<b>India</b>	6%	7%	7%	7%	7%	8%	5%
<b>Canada</b>	2%	2%	2%	2%	2%	1%	1%
<b>Bangladesh</b>	4%	5%	4%	4%	5%	6%	8%
<b>Indonesia</b>	4%	4%	4%	4%	4%	4%	5%
<b>Honduras</b>	2%	2%	2%	2%	2%	2%	3%
<b>Pakistan</b>	3%	2%	2%	2%	3%	3%	2%
<b>Cambodia</b>	2%	2%	2%	2%	2%	4%	4%
<b>Các nguồn khác</b>	24%	24%	24%	25%	26%	26%	25%
<b>Tổng</b>	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

Nguồn: US OTC, VCBS tổng hợp



# Các hiệp định kinh tế Việt Nam đã ký kết trong thời gian qua

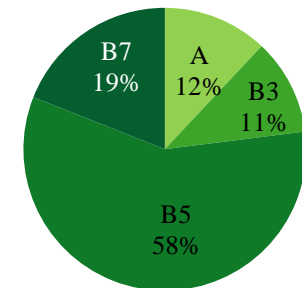
**EVFTA:** 6T.2021, VN XK may mặc sang EU tăng 19% yoy, đạt 1,4 tỷ USD, xuất khẩu xơ, sợi đạt 18 triệu USD, tăng mạnh gần 80% yoy. Trong đó các tt tăng mạnh như Pháp 40%, Hà Lan 21%, Tây Ban Nha 20%,...



Nguồn: Tổng cục Hải quan, VCBS tổng hợp

Phân loại	Thuế hiện hữu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8
A	11.4%	0%							
B3	11.7%	8.8%	5.8%	2.9%	0%				
B5	11.7%	9.7%	7.8%	5.8%	3.9%	1.9%	0%		
B7	12.0%	10.5%	9.0%	7.5%	6.0%	4.5%	3.0%	1.5%	0%

**GTNK dệt may EU từ VN (2018-19)**



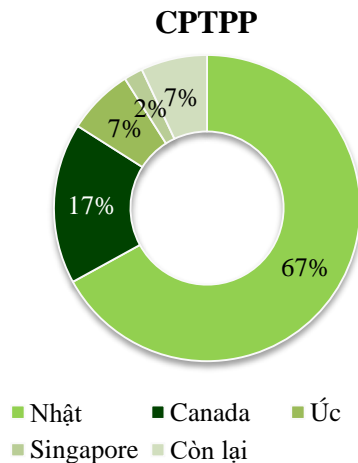
## ♥ Áp lực cạnh tranh:

- ❖ **Về giá thành:** Bangladesh vốn có giá thành thấp hơn. GT XK của Bangladesh sang EU
- ❖ **Về thời gian giao hàng nhanh:** Thổ Nhĩ Kỳ có lợi thế sát biên giới EU.

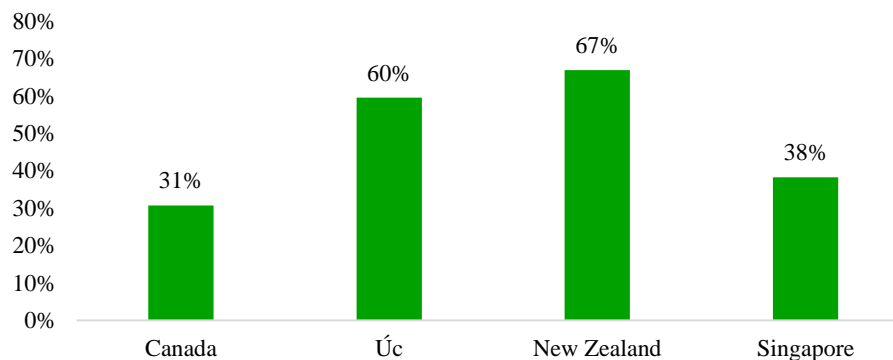
Nguồn: ITC, FASH455, Vitas, VCBS tổng hợp

# Các hiệp định kinh tế Việt Nam đã ký kết trong thời gian qua

**CPTPP:** Lũy kế 6T.2021, VN XK dệt may sang các nước CPTPP tăng 2,0% đạt gần 2 tỷ USD. Trong đó đáng chú ý các thị trường đạt tăng trưởng cao như : Canada (+31% yoy), Úc (+60% yoy) và New Zealand (+67% yoy).



**Tăng trưởng xuất khẩu sang một số nước CPTPP**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan, VCBS tổng hợp*

**RCEP: HĐ thương mại lớn nhất TG gồm 15 quốc gia – bao gồm các nước SX dệt may quan trọng như Trung Quốc, VN, Campuchia và Myanmar (không có Bangladesh)**

HĐ được ký vào 15/11/2020. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc tham gia một hiệp ước thương mại đa phương. 15 nước chiếm 50% giá trị XK hàng dệt may và chiếm khoảng 20% tổng kim ngạch NK dệt may thế giới.

RCEP chiếm tỷ trọng 60% tại Mỹ và 32% tại EU tính theo giá trị NK may mặc.

Quy tắc xuất xứ: sợi & vải từ bất cứ đâu và thành phẩm may mặc vẫn đủ điều kiện thì sẽ được miễn Thuế

**Hiệp định UKVFTA:** chính thức ký vào 29/12/2020 và có hiệu lực từ 01/05/2021. HĐ giúp VN và Vương quốc Anh & Bắc Ireland duy trì các điều kiện thương mại ưu đãi và lợi ích kinh tế thông qua cam kết mở cửa thị trường đã có trong EVFTA. Tại Anh, VN chỉ chiếm tỷ trọng ~2,5%, Anh NK nhiều nhất từ Trung Quốc (tỷ trọng 21%) và Bangladesh (tỷ trọng 15%).

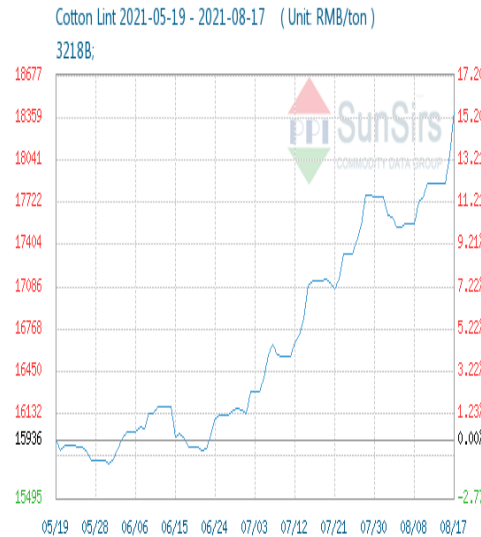
Giá trị xuất khẩu may mặc sang UK chiếm chỉ gần 2% tổng giá trị xuất khẩu dệt may của Việt Nam. Lũy kế 6T.2021, giá trị này đạt 272 triệu USD, tăng 8% yoy.

# Doanh thu và lợi nhuận ngành dệt may 1H.2021

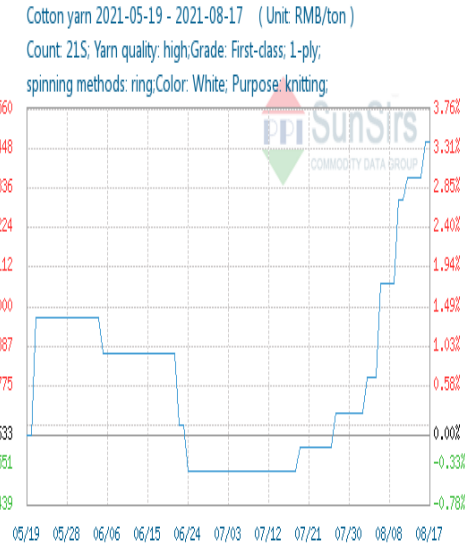
Đi cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường xuất khẩu, doanh thu và lợi nhuận của các công ty dệt may niêm yết có sự tăng trưởng tích cực, trong đó, mặc dù doanh thu đi ngành nhưng lợi nhuận của ngành tăng trưởng “thần tốc”. Lũy kế 1H.2021, doanh thu cả ngành đạt hơn 30 nghìn tỷ đồng, tương đương cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,7 nghìn tỷ đồng, tăng gấp đôi cùng kỳ, vượt trội so với tốc độ tăng giá trị xuất khẩu dệt may cả nước.

Động lực của sự tăng trưởng lợi nhuận là do các công ty đã cân đối được nguồn nguyên liệu, đồng thời từ đầu năm 2020 đến tháng 3/2021, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong công tác chống dịch nên được nhiều đơn hàng tìm đến hơn. Riêng với mảng sợi, giá cả đầu ra tăng đột biến từ đầu năm 2021 giúp các công ty mảng sợi mở rộng biên lợi nhuận.

**Giá bông đầu vào**



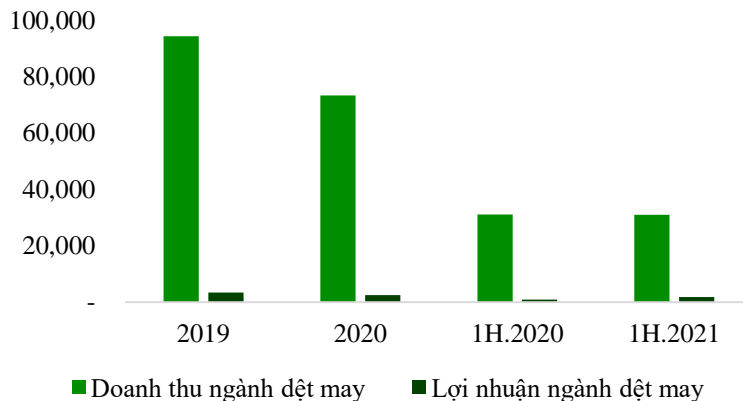
**Giá sợi cotton đầu ra**



Nguồn: Sunsir, VCBS tổng hợp

Đơn vị: tỷ VND

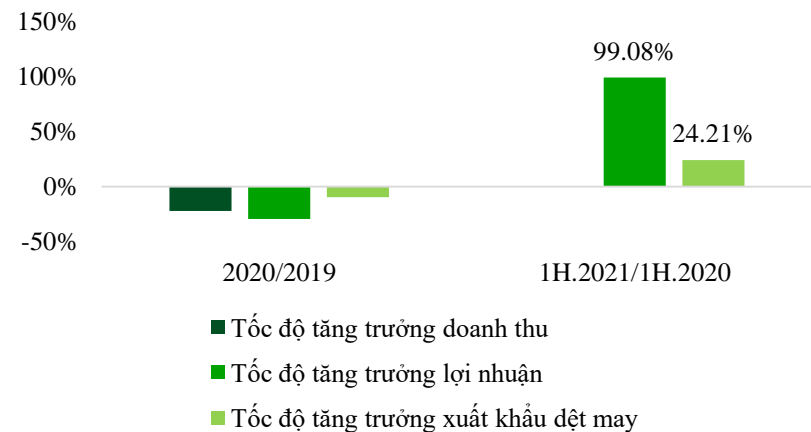
**Doanh thu và lợi nhuận ngành dệt may**



Nguồn: Fiinpro, VCBS tổng hợp

Đơn vị: %

**Tốc độ tăng trưởng**





CẬP NHẬT NGÀNH DỆT MAY ĐẾN  
HẾT 8T.2021

**TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG**

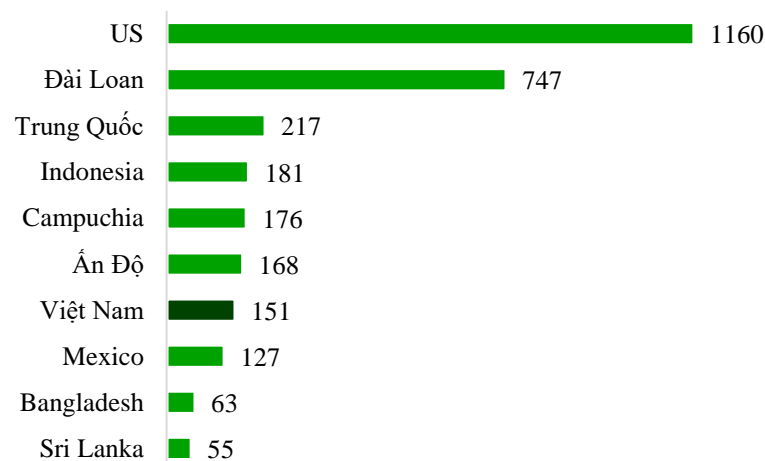
KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

# Lợi thế của Việt Nam về chi phí nhân công và kiểm soát dịch bệnh

- Ngành dệt may là ngành thâm dụng lao động, trong đó Việt Nam có cơ cấu dân số trẻ hóa, có tay nghề tốt và khả năng học hỏi cao, đồng thời mức lương bình quân ngành dệt may nằm trong nhóm thấp trên thế giới
- Khả năng kiểm soát dịch của Việt Nam ở mức tích cực, mặc dù gặp khó khăn trong đợt bùng phát số 4, song các thành phố trọng điểm sẽ sớm hoàn thành tỷ lệ người dân được tiêm vacxin đạt 70%.
- Tính tới nay, Việt Nam là nguồn cung ứng duy nhất đạt điểm cao trên cả năm yếu tố chính trong tổng số 27 quốc gia cung ứng dệt may hàng đầu.

Đơn vị: USD/ tháng

## Mức thu nhập trung bình tháng của công nhân dệt may



Nguồn: shenglufashion, VCBS tổng hợp

Quốc gia	Khả năng	Giá & Thuế	Ổn định	Bền vững	Chất lượng
Bangladesh	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ
Campuchia	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ
Trung Quốc	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ
Ấn Độ	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ
Indonesia	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ
Mexico	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ
Philippines	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ
<b>Việt Nam</b>	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ	Đỏ

Ghi chú:

Rất tốt      Tốt      Chấp nhận      Xấu

Nguồn: Just Style, VCBS tổng hợp

## So sánh ảnh hưởng Covid 19 lên 3 nhà XK may mặc hàng đầu thế giới : Trung Quốc, Bangladesh và Việt Nam

	China	Vietnam	Bangladesh
Quá trình phong tỏa	Bắt đầu T1 20 Giảm dần T4 20 Phục hồi T7 20	Bắt đầu T2 20 Giảm dần T4 20 Phục hồi T7 20	Bắt đầu T3 20 Giảm dần T6 20 Phục hồi T9 20
Tự chủ NVL	Hầu như nội địa	Phụ thuộc nhập khẩu	Phụ thuộc nhập khẩu
Khả năng cạnh tranh trong XK:	Tổng chi phí SX(+) Linh hoạt & năng lực SX (+) (+) : có lợi thế (-) : bất lợi	Nguồn cung ứng cân bằng (+) Ký hiện định FTA với EU & Nhật (+) Khả năng mở rộng công suất còn hạn chế (-)	Giá cạnh tranh (+) Ký EBA với EU (+) Tính linh hoạt trong sản xuất hạn chế và cơ sở hạ tầng kém phát triển (-)

## DỰ KIẾN 2023 THỊ TRƯỜNG DỆT MAY MỚI QUAY LẠI NGƯỠNG TRƯỚC DỊCH COVID 19

- ♥ Giai đoạn 2021-23 sẽ là giai đoạn quyết định cho sự phục hồi, đổi mới năng lực cạnh tranh, vươn tới vị thế bền vững hoặc bị loại dần khỏi cuộc chơi.
- ♥ Theo dự báo của nhiều tổ chức (McKinsey...), 2021-23 là giai đoạn phục hồi hậu Covid 19, với nhiều sự sắp xếp lại chuỗi cung ứng và phương thức vận hành. Trước tình hình dịch bệnh Covid 19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, thậm chí tác động tiêu cực của đại dịch còn có thể kéo dài trong 1-2 năm tới. Do đó, năm 2021 được dự báo vẫn là năm XK dệt may tiếp tục gặp nhiều khó khăn.
- ♥ Tuy nhiên, ngành dệt may đang đứng trước cơ hội phát triển rất lớn từ các Hiệp định thương mại tự do đã được ký kết, đặc biệt là tiềm năng mở rộng xuất khẩu đến các thị trường lớn trên thế giới. Đồng thời, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung khiến các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác ngoài lãnh thổ Trung Quốc, mà Việt Nam là nước nhiều tiềm lực để được lựa chọn.
- ♥ **Theo Bộ Công thương, năm 2021, XK dệt may Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng 10% yoy, đạt từ 39-39,5 tỷ USD.**

**Thách thức:** tình hình dịch Covid 19, nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng không phải thiết yếu như quần áo đang chững lại, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu...

### Cơ hội:

- ♥ Hiệp định EVFTA, RCEP hỗ trợ tích cực cho hoạt động XK dệt may VN. Thị phần dệt may của VN tại Mỹ, EU vẫn mở rộng.
- ♥ Xu hướng dịch chuyển nguồn cung ứng dệt may thế giới ra khỏi Trung Quốc và Việt Nam là một trong những điểm đến của các nhà nhập khẩu, hãng bán lẻ.
- ♥ Covid cũng làm thay đổi một số xu hướng. Đó là thúc đẩy nhu cầu về các sản phẩm thể thao. Đồng thời cũng thúc đẩy số hóa trong toàn ngành với gần 40% tổng doanh số bán hàng hiện đang được tạo ra từ các kênh kỹ thuật số.
- ♥ Niềm tin tiêu dùng ngày càng tăng sẽ mang lại cơ hội cho ngành dệt may.
- ♥ Việc triển khai vacxin tại các thị trường XK chủ lực như Mỹ và EU ngày càng cao khiến chỉ số tiêu dùng tăng (tỷ lệ tiêm vacxin tại Mỹ và một số nước EU cao trên 60%: Mỹ 62%, Tây Ban Nha 79%, Pháp 73%, Đức 66%) (theo Ourworldindata, số liệu truy cập ngày 13/09/2021).

# Phát triển mảng bất động sản - Hướng đi mới

- Nhiều doanh nghiệp dệt may đang có hướng đi mới trong việc triển khai thêm mảng kinh doanh bất động sản như TNG, VGT, GIL, ADS... với các dự án BĐS khu công nghiệp, BĐS nhà ở đang được bàn giao hoặc trong giai đoạn xin cấp phép.

## Một số dự án BĐS của ADS

Đơn vị: tỷ đồng

Dự án	Tổng mức đầu tư
Khu đô thị Phú Xuân	732
Nhà liền kề Quang Trung	144
Khu dân cư Bồ Xuyên	122
CCN An Ninh	319
CCN An Ninh mở rộng	126
CCN Vũ Ninh	410

## Một số dự án BĐS của TCM

Đơn vị: tỷ đồng

Dự án	Tổng mức đầu tư
Chung cư TC1	n/a
Dự án TC2	n/a
Dự án TC3	n/a

## Một số dự án BĐS của TNG

Đơn vị: tỷ đồng

Dự án	Tổng mức đầu tư
Cụm CN Sơn Cẩm 1	1.177
TNG Village 1	180
Khu đô thị TNGreen Sơn Cẩm	787
TNG Village 2	917
Khu đô thị TNG Việt Đức	774
Khu đô thị TNG Việt Thái	726
Khu đô thị Núi Cốc Escape	8.903
Cụm CN Sơn Cẩm mở rộng 30ha	500

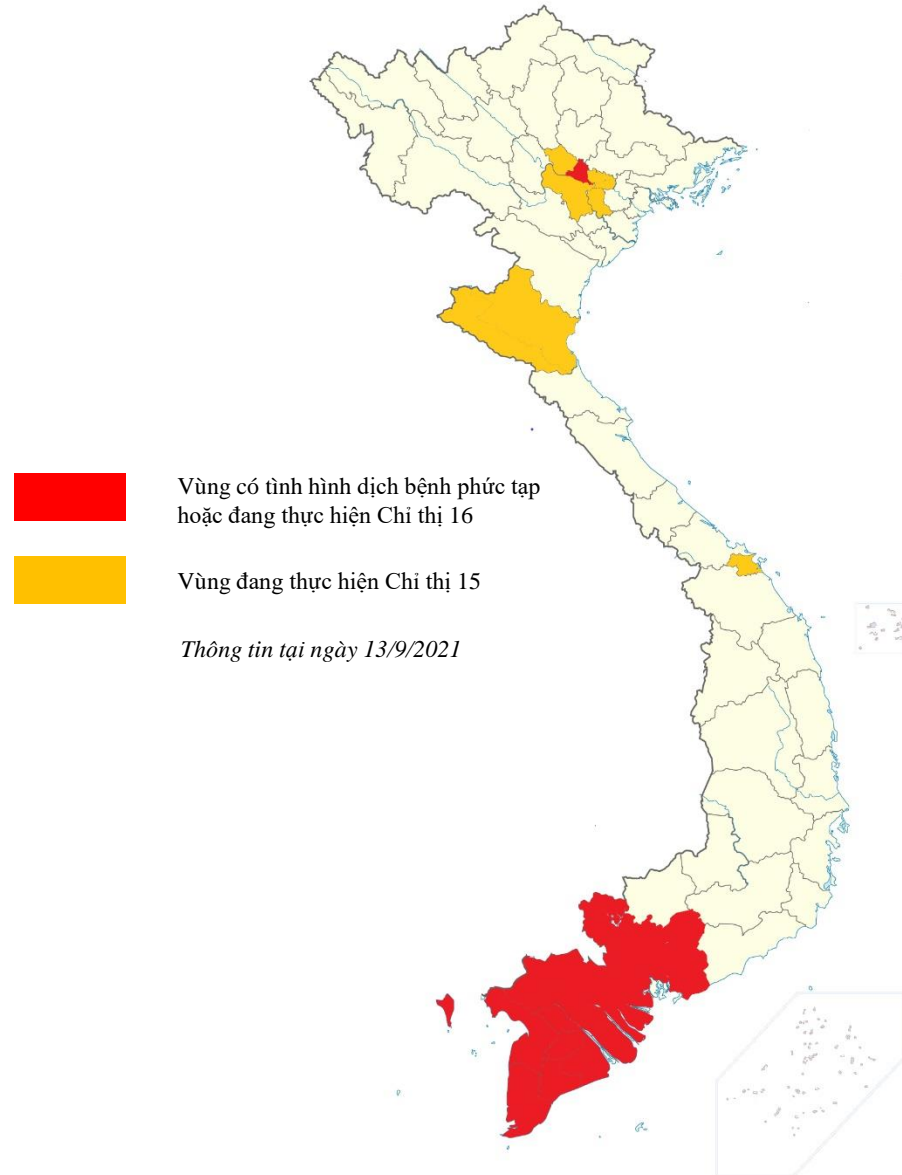
## Một số dự án BĐS của GIL

Đơn vị: tỷ đồng

Dự án	Tổng mức đầu tư
KCN Gilimex Thừa Thiên Huế	2.614

# Rủi ro: dịch bệnh kéo dài có thể khiến thị phần giảm

- Ngành dệt may cần nhiều nhân công để sản xuất, do đó bị ảnh hưởng trực tiếp nếu có lao động mắc Covid-19.
- Diễn biến dịch bệnh phức tạp từ đầu tháng 5/2021 khiến Việt Nam đang trở nên kém thu hút hơn so với tình hình đầu năm 2020 đến tháng 3/2021. Các nhà máy tại vùng tâm dịch như TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai,... phải thực hiện chiến lược “3 tại chỗ” bao gồm Sản xuất – Cách ly – Ăn nghỉ tại chỗ làm cho chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên. Do kiểm soát dịch bệnh không thành công trong đợt dịch này, một phần đơn hàng của EU đã bắt đầu tạm chuyển hướng khỏi Việt Nam. Nếu tình hình kéo dài sẽ khiến thị phần của Việt Nam giảm trong dài hạn.
- Từ giữa tháng 9/2021, Chính phủ sẽ thực hiện nhiều biện pháp giúp ổn định tình hình xã hội, thích nghi với dịch bệnh và hỗ trợ các ngành sản xuất phục hồi.







CẬP NHẬT NGÀNH DỆT MAY ĐẾN  
HẾT 8T.2021

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

## Hoạt động kinh doanh chính:

ADS thành lập năm 2006 với sản phẩm chính là sợi, khăn bông và nhà ở xã hội. Bên cạnh hoạt động kinh doanh chính là sản xuất sợi bông và xuất khẩu khăn, ADS bắt đầu lấn sân sang mảng BĐS nhà ở và công nghiệp với hàng loạt dự án đang được đầu tư tới 2023, tạo ra động lực tăng trưởng mới cho doanh nghiệp.

## Cơ cấu cổ đông:

Bao gồm gần 53% số cổ phiếu lưu hành thuộc sở hữu của Ban Lãnh đạo công ty, hơn 5% thuộc sở hữu của CT Tài chính Điện lực, còn lại là sở hữu của các cổ đông khác.

## Kết quả kinh doanh:

Lũy kế 1H.2021, ADS ghi nhận DTT 698 tỷ đồng, tăng trưởng gần 2% so với cùng kỳ trong khi LNTT đạt 57 tỷ so với -10 tỷ cùng kỳ. Biên LN gộp 6T đầu năm đạt 13,6% so với 2,6% cùng kỳ. Động lực tăng trưởng chủ yếu tới từ biên lợi nhuận mở rộng tại mảng kinh doanh truyền thống, và có sự đóng góp to lớn từ mảng BĐS nhà ở. Cụ thể:

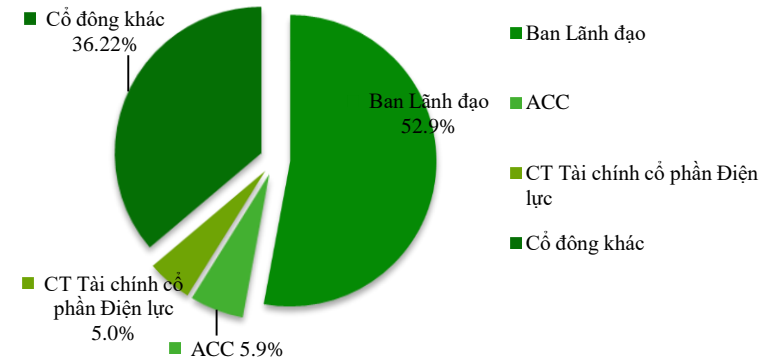
(1) Xét riêng dệt may, BLN gộp đạt gần 9% so với 2,2% cùng kỳ nhờ công ty đã chủ động tích trữ bông tồn kho giá rẻ trong bối cảnh giá bông thế giới tăng mạnh.

(2) Doanh thu mảng bất động sản tăng trưởng mạnh, đạt 47 tỷ, chiếm 12% DTT so với con số 1% cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu tới từ dự án KĐT Phú Xuân khi ghi nhận một phần doanh thu 25/76 lô biệt thự và 193/246 nhà liền kề.

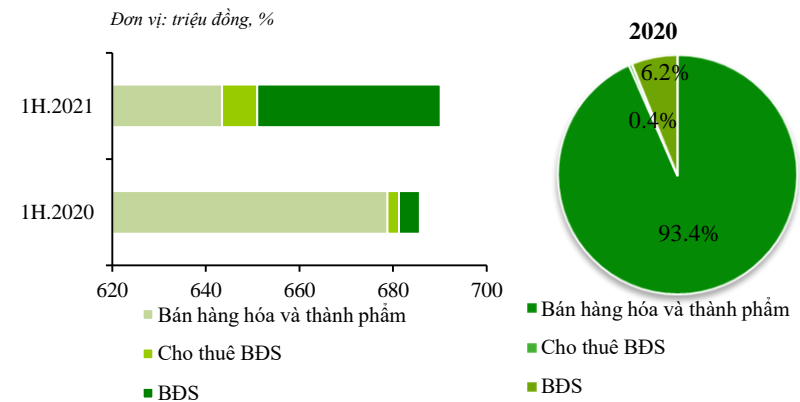
Tên công ty con	Lĩnh vực chủ yếu	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Sở hữu
CTCP Sợi Eiffel	Dệt sợi	175	80%

Tên công ty liên kết	Lĩnh vực chủ yếu	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Sở hữu
CTCP Việt - Dệt may Việt Nam	Sản xuất sợi	31,57	30%

## Cơ cấu cổ đông



## Cơ cấu doanh thu



Nguồn: BCTC của ADS, VCBS tổng hợp

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

### ▼ Mảng kinh doanh chính:

**Đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào và triển vọng giá thành phẩm tăng giúp tăng biên lợi nhuận cho mảng kinh doanh chính của ADS.**

Theo chia sẻ của doanh nghiệp, ADS nhập khẩu 100% bông từ nước ngoài và đã mua đủ hàng tồn kho cũng như kí kết các hợp đồng đảm bảo nguồn cung hết năm 2021. Lượng đơn hàng từ giờ đến cuối năm rất ổn định. ADS thực hiện bán hàng theo tháng do dự kiến giá thành phẩm tăng tốt theo từng tháng. Dự báo giá thành phẩm đầu ra tăng 15%.

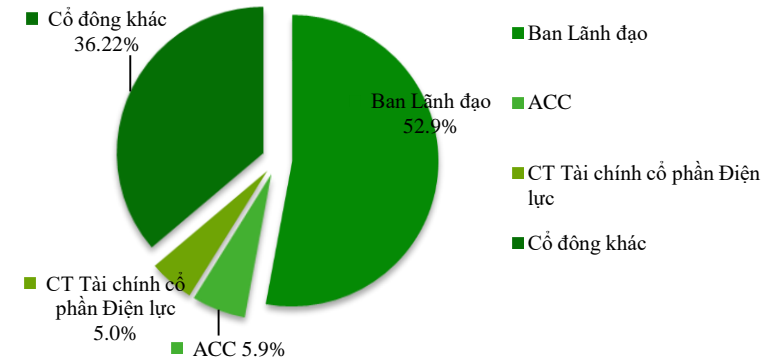
Ngoài ra, **ADS hưởng lợi chung từ diễn biến xuất khẩu tích cực của dệt may Việt Nam.** Theo báo cáo của Bộ Công thương, 7 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu dệt và may mặc đạt 18,6 tỷ USD, tăng 14,1%. Đồng thời, kim ngạch xuất khẩu sơ, sợi dệt các loại đạt 3 tỷ USD, tăng 63% so với cùng kỳ

### ▼ Mảng bất động sản:

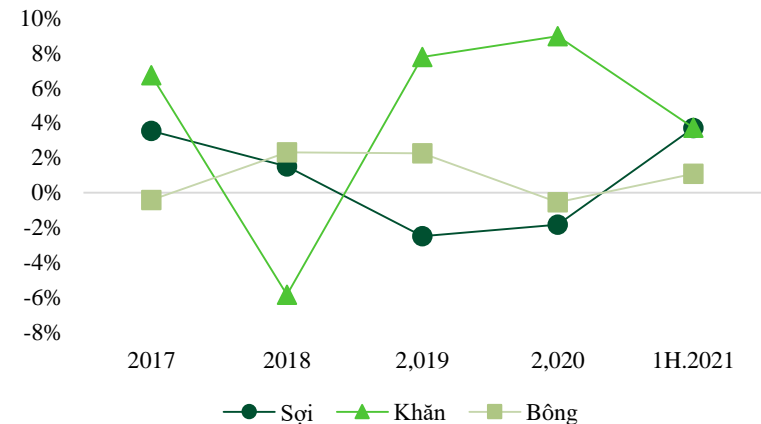
Doanh thu mảng bất động sản tăng trưởng mạnh và trở thành động lực tăng trưởng mới cho ADS. Các dự án bất động sản bắt đầu ghi nhận lợi nhuận trong năm 2021. Thông tin các dự án BĐS của ADS như sau:

Dự án	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn	Vốn đã đầu tư	Doanh thu đã ghi nhận
Khu đô thị Phú Xuân	731,5	731,5	642,5	542,5
Nhà liền kề Quang Trung	144	144	64,3	29,3
Khu dân cư Bò Xuyên	122	122	80	
CCN An Ninh	319	319	160	-
CCN An Ninh mở rộng	126	121	-	-
CCN Vũ Ninh	410	310		

### Cơ cấu cổ đông



### Biên lợi nhuận gộp mảng kinh doanh chính



Nguồn: BCTC của ADS, VCBS tổng hợp

## ĐỊNH GIÁ

Mảng dệt sợi

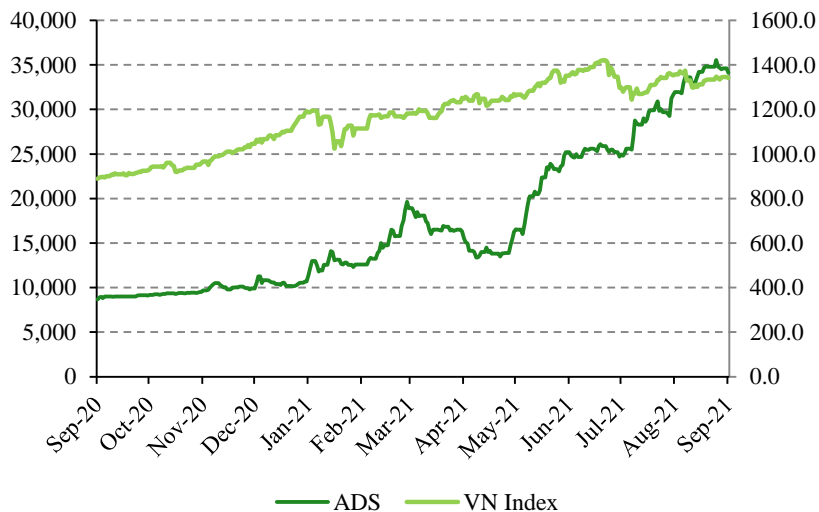
**SO SÁNH P/E**

14.780

Mảng bất động sản

**RNAV**

23.178



## GIÁ MỤC TIÊU

**37.958 VND**

**UPSIDE**

**9%**

## DỰ PHÓNG

Đơn vị: tỷ đồng	2019	2020	2021F
Doanh thu	1.705	1.339	2.004
+/- yoy (%)		-21,5%	49,7%
LNTT (bao gồm BĐS)	10	28	88
+/- %		191,6%	213,6%

Nguồn: VCBS dự phóng

## Hoạt động kinh doanh chính:

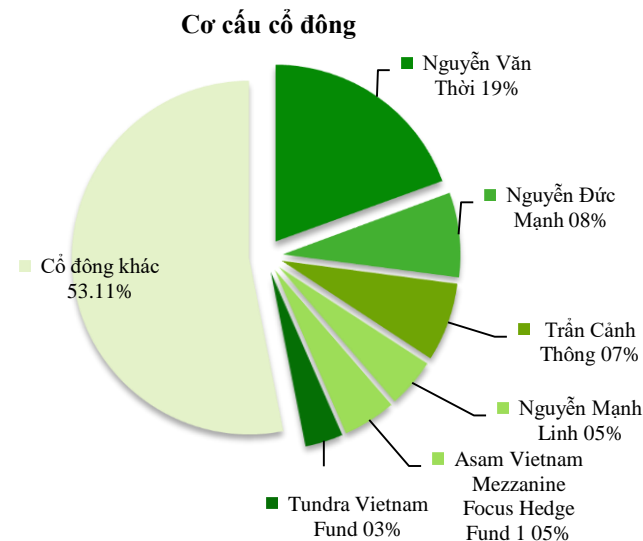
TNG là đơn vị may công nghiệp xuất khẩu, chuyên các sản phẩm chủ lực như áo Jacket bông, lông vũ, quần áo dán seam, quần sooc các loại, váy, hàng trẻ em, quần áo nỉ, hàng dệt kim; sản xuất bông tấm, trần bông, thêu công nghiệp, thùng carton, túi PE các loại, giặt công nghiệp.

## Cơ cấu cổ đông:

Bao gồm gần 40% số cổ phiếu lưu hành thuộc sở hữu của Ban Lãnh đạo công ty, hơn 8% thuộc sở hữu của các quỹ, còn lại là sở hữu của các cổ đông khác.

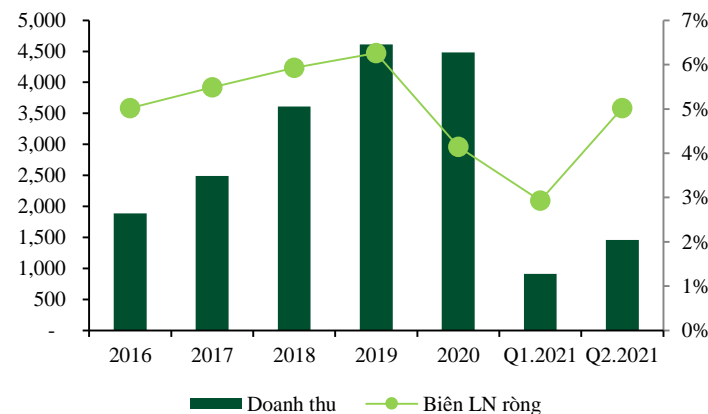
## Kết quả kinh doanh:

Lũy kế 1H.2021, DTT đạt 2371 tỷ đồng, LNTT đạt 100 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 28,9% và 30% so với cùng kỳ. Sự cải thiện biên LN ròng chủ yếu đến từ việc công ty tăng tỷ trọng các khách hàng FOB và tiết giảm chi phí giúp biên LN ròng quý II.2021 đạt 4,2%, tốt hơn 2,4% của quý I.2021 và 2,9% cùng kỳ năm ngoái. Biên LN ròng đang dần quay trở lại ngưỡng trước dịch (năm 2016-2010 đạt 4,3-5%) chứng tỏ công ty đang cân đối được nguồn nguyên liệu đầu vào và thị trường xuất khẩu.



Đơn vị: tỷ đồng, %

Tên công ty con	Lĩnh vực chủ yếu	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Sở hữu
CT TNHH TNG Fashion	Kinh doanh thời trang	50.000	100%
CT TNHH MTV TNG Eco Green	Kinh doanh bất động sản	50.000	100%
CTCP xây lắp điện Bắc Thái	Xây lắp các công trình về lưới điện	771,15	49%
CT TNHH Golf Yên Bình TNG	Kinh doanh sân Golf	300.000	49%



Nguồn: BCTC của TNG, VCBS tổng hợp

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Thị trường tiêu dùng Mỹ, châu Âu và Singapore kì vọng phục hồi tốt sau khi đạt tỉ lệ tiêm vắc-xin Covid-19 cao hơn 60%

Thị trường Mỹ chiếm hơn 40% giá trị xuất khẩu may mặc của Việt Nam nói chung. Thêm vào đó, thị trường châu Âu mở rộng cửa với Việt Nam sau khi Hiệp định EVFTA chính thức được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2020 và có hiệu lực từ tháng 8/2020. Theo cam kết của EVFTA, trong số các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào EU, hàng dệt may sẽ được EU xóa bỏ thuế quan với 77,3% kim ngạch xuất khẩu trong 5 năm, 22,7% kim ngạch còn lại cũng sẽ được EU xóa bỏ thuế quan sau 7 năm. Thị trường châu Á cũng là thị trường xuất khẩu tiềm năng của TNG, chủ yếu là Singapore.

- Nhà máy Đồng Hỷ và Võ Nhai tiếp tục lắp đặt thêm chuyên may, nâng tổng công suất lên 9%

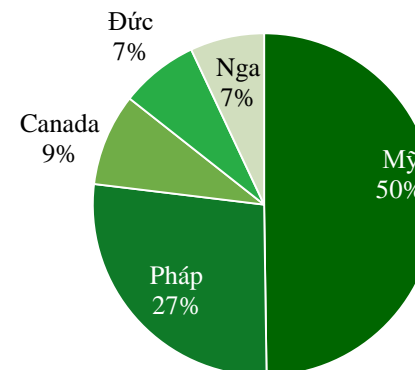
Nhà máy Đồng Hỷ lắp đặt nốt 24/33 chuyên may, nhà máy Võ Nhai lắp đặt thêm 21/35 chuyên may, tăng 150% công suất hiện có của 2 nhà máy này, giúp nâng tổng công suất của công ty lên khoảng 9%. Thêm nữa, TNG đã kín đơn hàng đến hết tháng 9/2021 và chỉ nhận đơn hàng từ tháng 10 trở đi.

- Cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1 đang triển khai cho thuê trong năm 2021 và dự án TNG Village 1 khả năng cao ghi nhận 50% lợi nhuận trong năm nay

CCN Sơn Cẩm 1 tại xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên có quy mô 70,58 ha, có diện tích thương mại là 52,5 ha và chúng tôi cho rằng khả năng cao TNG cho thuê 50% diện tích trong năm nay với giá thuê tốt hơn so với khu vực.

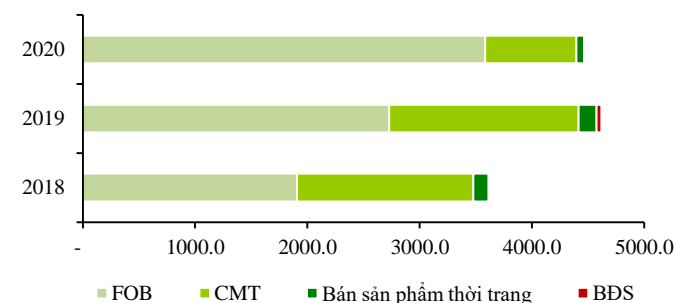
Dự án TNG Village 1 đã hoàn thành 90% và đang bàn giao nhà. Dự án này có quy mô 2.841m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 19.950m<sup>2</sup> gồm 17 tầng và 01 tầng hầm. Tổng số căn 186 căn với diện tích từ 41m<sup>2</sup>-76m<sup>2</sup>/ căn. Hiện dự án đã bàn giao 70% số căn và tiếp tục đẩy mạnh bán hàng. Chúng tôi dự phóng doanh thu dự kiến 237,5 tỷ, LNTT gần 43 tỷ và ghi nhận 50% trong năm 2021.

Thị trường xuất khẩu của TNG



Đơn vị: tỷ đồng

Cơ cấu doanh thu của TNG



Nguồn: BCTC của TNG, VCBS tổng hợp

## ĐỊNH GIÁ

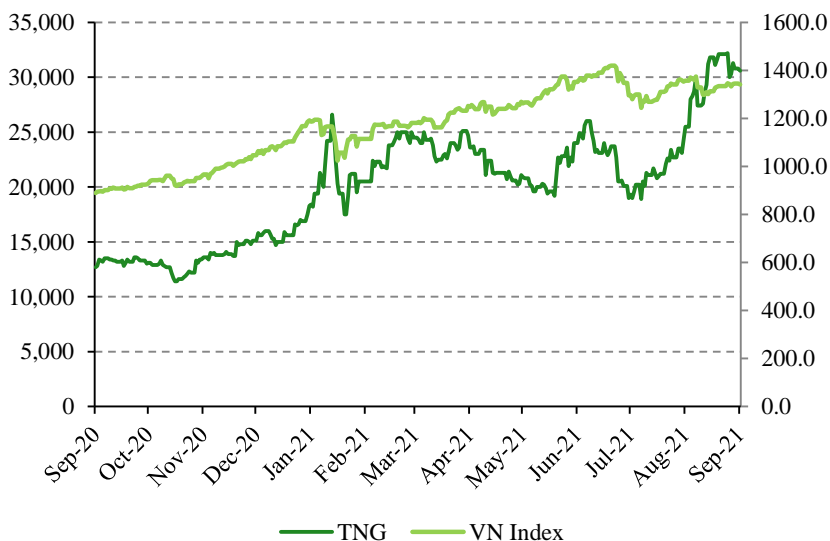
Mảng may mặc

**SO SÁNH P/E** 27.265

**CHIẾT KHẤU FCFE** 27.726

Mảng bất động sản

**RNAV** 8.220



## GIÁ MỤC TIÊU

**35.716 VND**

**UPSIDE**

**10%**

## DỰ PHÓNG

Đơn vị: tỷ đồng	2019	2020	2021F
Doanh thu	4.612	4.480	5,348
+/- yoy (%)	27,7%	-2,9%	19.4%
LNTT (bao gồm BĐS)	289	186	376
+/- %	34,7%	-35,7%	102.6%

Nguồn: VCBS dự phóng

# Chỉ số tài chính cơ bản

Mã CK	Tên	Sàn	ROA (%)	ROE (%)	P/B (Lần)	P/E cơ bản (Lần)
GIL	XNK Bình Thạnh	HOSE	12.49%	29.77%	1.99	7.20
BDG	May mặc Bình Dương	UPCOM	14.29%	28.98%	1.81	6.44
PPH	Phong Phú Corp.	UPCOM	8.83%	23.91%	1.27	5.55
HUG	May Hưng Yên	UPCOM	11.98%	23.25%	1.85	6.91
MSH	May Sông Hồng	HOSE	9.75%	22.30%	2.85	12.43
STK	Sợi Thê Kỳ	HOSE	9.07%	21.00%	2.84	13.89
DM7	Dệt may 7	UPCOM	10.07%	20.69%	0.60	2.91
ADS	Dệt sợi DAMSAN	HOSE	2.33%	18.14%	2.26	12.28
M10	May10	UPCOM	4.41%	17.27%	1.53	8.52
TCM	Dệt may Thành Công	HOSE	10.07%	17.16%	2.68	15.99
TVT	May Việt Thắng	HOSE	5.21%	15.60%	1.01	5.85
HTG	Dệt may Hòa Thọ	UPCOM	3.27%	15.44%	1.11	6.82
TNG	ĐT & TM TNG	HNX	3.71%	14.66%	2.00	13.66
TET	May mặc Miền Bắc	HNX	8.77%	10.16%	1.65	16.63
TDT	Đầu tư và Phát triển TDT	HNX	4.02%	9.66%	1.08	11.38
VGG	May Việt Tiến	UPCOM	3.41%	9.34%	1.07	10.42
MNB	May Nhà Bè	UPCOM	0.99%	8.60%	1.49	13.60
AAT	Tiên Sơn Thanh Hóa	HOSE	2.69%	7.31%	1.68	23.87
GMC	Garmex Sài Gòn	HOSE	1.79%	6.91%	1.42	21.16
VGT	VINATEX	UPCOM	1.48%	6.51%	1.58	19.48

Nguồn: Fiinpro, VCBS tổng hợp tại ngày 13/9/2021



- ❖ Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.
- ❖ Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.
- ❖ Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Trần Minh Hoàng**

Trưởng phòng

Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

**Lê Đức Quang, CFA**

Trưởng nhóm

Phân tích doanh nghiệp

ldquang@vcbs.com.vn

**Phùng Thị Quỳnh Liên**

Chuyên viên Phân tích

ptqlien@vcbs.com.vn